

Số: 62 /NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo ngành Thú y trình độ đại học
Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-TTKĐ ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục theo Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Thú y trình độ đại học, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19 tháng 10 năm 2023;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 32 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Thú y trình độ đại học, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Thú y trình độ đại học, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo




đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (*Phụ lục I*).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm đánh giá tiếp theo (*Phụ lục II*).

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo ngành Thú y trình độ đại học, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Thú y trình độ đại học, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Trường ĐH Công nghệ TP.HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT. 



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH THỦ Y TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐKĐCCLGD ngày 19 tháng 10 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

| Tiêu chuẩn/ Tiêu chí | Điểm theo tiêu chuẩn | | | |
|-------------------------|--------------------------|----------------------|-----------------------|---------------------------------|
| | Điểm theo tiêu chí | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100,00 |
| Tiêu chí 1.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 1.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100,00 |
| Tiêu chí 2.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 2.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100,00 |
| Tiêu chí 3.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 3.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100,00 |
| Tiêu chí 4.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 4.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | 4 | 4,00 | 5 | 100,00 |
| Tiêu chí 5.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 6 | | | | |
| Tiêu chí 6.1 | 4 | 4,14 | 7 | 100,00 |
| Tiêu chí 6.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.6 | 5 | | | |
| Tiêu chí 6.7 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 7 | | 4,20 | 5 | 100,00 |

| Tiêu chuẩn/ Tiêu chí | Điểm theo tiêu chuẩn | | | |
|-------------------------|--------------------------|----------------------|-----------------------|---------------------------------|
| | Điểm theo tiêu chí | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| Tiêu chí 7.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.5 | 5 | | | |
| Tiêu chuẩn 8 | | | | |
| Tiêu chí 8.1 | 5 | 4,20 | 5 | 100,00 |
| Tiêu chí 8.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 9 | | | | |
| Tiêu chí 9.1 | 4 | 4,20 | 5 | 100,00 |
| Tiêu chí 9.2 | 5 | | | |
| Tiêu chí 9.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 10 | | | | |
| Tiêu chí 10.1 | 5 | 4,67 | 6 | 100,00 |
| Tiêu chí 10.2 | 5 | | | |
| Tiêu chí 10.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.4 | 5 | | | |
| Tiêu chí 10.5 | 5 | | | |
| Tiêu chí 10.6 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 11 | | | | |
| Tiêu chí 11.1 | 4 | 4,20 | 5 | 100,00 |
| Tiêu chí 11.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.5 | 5 | | | |
| Đánh giá chung | | 4,18 | 50 | 100,00 |

KHL

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH THÚ Y TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 62 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 19 tháng 10 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Chương trình đào tạo ngành Thú y trình độ đại học, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo theo Quyết định số 2325/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2017.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Thú y trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo năm 2019 và năm 2022 được xác định rõ ràng; phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Trường; phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học; được công bố công khai bằng nhiều hình thức. Các chuẩn đầu ra bao quát được yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt, tương thích với Khung trình độ quốc gia bậc 06. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần có đầy đủ nội dung, thông tin cần thiết và được cập nhật định kỳ theo biểu mẫu của Trường. Chương trình dạy học có cấu trúc hợp lý được thiết kế theo 04 hướng chuyên môn với trình tự phù hợp; được rà soát định kỳ, có sự điều chỉnh lớn trong năm 2019 và 2022 và có tham khảo chương trình đào tạo tương đương trong và ngoài nước. Triết lý giáo dục được ban hành và được phổ biến đến bên liên quan. Khoa xây dựng các hoạt động dạy và học đa dạng, lượng giá theo chuẩn đầu ra học phần, phù hợp triết lý giáo dục Trường đã ban hành. Giảng viên được hướng dẫn thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá phù hợp với các mức độ đạt chuẩn đầu ra. Đề cương học phần quy định rõ về tiêu chí đánh giá kết quả người học. Quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập được phổ biến công khai đến các bên liên quan. Người học dễ dàng tiếp cận với quy trình thực hiện khiếu nại kết quả học tập.

- **Về nguồn lực:** Trường, Khoa có kế hoạch chiến lược về phát triển đội ngũ giảng viên. Hệ thống văn bản, quy định về tuyển dụng, khối lượng công việc, đánh giá, khen thưởng đối với giảng viên đầy đủ và công khai. Năng lực của giảng viên được xác định, đáp ứng các quy định hiện hành; được thể hiện trong KPIs đánh giá kết quả công

4/4

việc, được quản lý và đánh giá trên phần mềm chuyên dụng. Trường, Khoa có khảo sát đội ngũ giảng viên về nhu cầu được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trường có quy trình và công cụ phần mềm để ghi nhận kết quả công việc của đội ngũ giảng viên, nhân viên. Trường có các chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Đội ngũ nhân viên được đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu của các hoạt động. Hệ thống đánh giá kết quả công việc của nhân viên được thực hiện căn cứ trên các tiêu chuẩn, quy trình cụ thể, được thực hiện công khai và minh bạch. Kết quả đánh giá được gắn với chế độ đãi ngộ, khen thưởng phù hợp, tạo động lực tích cực để nhân viên nâng cao chất lượng công việc. Trường có chính sách tuyển sinh rõ ràng, chi tiết; phù hợp với Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, với điều kiện nguồn lực của Trường; và được công bố công khai và cập nhật hằng năm. Trường có các đơn vị phối hợp giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện và có quy trình giám sát tiến độ, kết quả học tập của người học. Trường và Khoa có phân công các đơn vị chịu trách nhiệm và triển khai các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua, tư vấn và hỗ trợ việc làm cho người học. Các phòng làm việc, phòng học đều được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết để triển khai các hoạt động đào tạo. Thư viện có đủ các tài liệu bản cứng và bản mềm tương thích với đề cương học phần. Khoa có hệ thống 07 phòng thực hành - thí nghiệm, có đủ trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu. Trường có hệ thống các phần mềm vệ tinh bên cạnh phần mềm Edusoft để quản lý các mảng hoạt động của Trường. Trường tạo được môi trường không thuốc lá và môi trường học tập thân thiện.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** hệ thống quản lý chất lượng được vận hành theo ISO 9001:2015 với các quy trình cụ thể, biểu mẫu chi tiết, rõ ràng với đầy đủ cơ chế tiếp nhận phản hồi ý kiến các bên liên quan; được giám sát, đánh giá, cập nhật thường xuyên. Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo năm 2022 được thiết kế và triển khai dựa trên kết quả rà soát, cải tiến chương trình đào tạo năm 2019 và kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên và nhà tuyển dụng. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được khảo sát, phân tích, tổng hợp, thành các báo cáo hằng năm, được đối sánh sau mỗi đợt triển khai và thông tin đến các bên liên quan. Kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên được sử dụng để nâng cao chất lượng đào tạo. Trường và Khoa có hệ thống quản lý về tỉ lệ thôi học và tốt nghiệp của người học; được đánh giá,



phân tích, giám sát, tìm hiểu nguyên nhân, có các biện pháp cải tiến, và được đối sánh. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng và kết quả đối sánh giúp lập kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Thú y trình độ đại học như sau:

1. Xác định rõ vị trí của chương trình đào tạo trong thị trường giáo dục và thị trường lao động làm cơ sở cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Đảm bảo sự tương thích hoàn toàn giữa mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể với các chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Đảm bảo sự thống nhất cách hiểu, triển khai trong thiết kế chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đối với đội ngũ xây dựng chương trình đào tạo và đội ngũ giảng viên. Tăng cường số lượng nhà tuyển dụng tham gia góp ý khi xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Đa dạng các phiên bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương học phần để phù hợp cho các đối tượng và mục đích sử dụng khác nhau. Thể hiện hệ thống hơn sự liên kết giữa mục tiêu học phần, chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trong các đề cương học phần. Đánh giá tính hiệu quả của các hình thức công bố bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần đến các bên liên quan, đặc biệt là đối với nhà tuyển dụng, người học tiềm năng để thu hút thêm người học xuất sắc tham gia vào chương trình đào tạo.

3. Rà soát bản ma trận đóng góp các học phần và chỉ số đo lường PI việc đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo để đảm bảo thể hiện rõ sự phát triển trình độ năng lực theo lộ trình đào tạo. Rà soát và đảm bảo tính tương thích của tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; xây dựng tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập trực tuyến, hiện đại, có ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp cận theo xu hướng tích hợp trí tuệ nhân tạo. Thể hiện rõ hơn việc phát triển tư duy khởi nghiệp, năng lực số cho người học qua lộ trình đào tạo. Sử dụng hiệu quả các thông tin từ hoạt động đối sánh để rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học.

4. Thiết lập bảng mô tả từng nội hàm của triết lý giáo dục kèm theo những hoạt động cụ thể, các phương pháp dạy - học tương ứng. Tổ chức tập huấn giảng viên về phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, xây dựng ngân hàng đề thi dựa trên chuẩn đầu ra. Xây dựng hệ thống giám sát, thu thập dữ liệu kèm theo công cụ đo

Alh

lượng phân tích ý kiến khảo sát các bên liên quan về năng lực tự học, tự nghiên cứu và hiệu quả công việc của người học và người học sau khi ra trường đi làm.

5. Xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu về người học bao gồm các dữ liệu phản ánh việc theo dõi sự tiến bộ của người học dựa trên những phản hồi về kết quả học tập. Có phương pháp đo lường định lượng mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Áp dụng công nghệ thông tin trong phân tích đề thi nhằm rà soát độ giá trị, phân cách và độ tin cậy của đề thi.

6. Xem xét bổ sung các tiêu chuẩn, chỉ tiêu về hoạt động phục vụ cộng đồng và các chỉ tiêu cần đạt trong kế hoạch chiến lược và các giải pháp khả thi; quy hoạch và phát triển đội ngũ nghiên cứu viên nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học. Năng lực của giảng viên cần được đánh giá sâu về thực hiện chương trình đào tạo và phục vụ cộng đồng. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên mang tính dài hạn, hướng đến việc đạt chuẩn chức danh, nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm. Tăng cường hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế uy tín.

7. Kế hoạch chiến lược của Trường cần có nội dung quy hoạch đội ngũ nhân viên cụ thể hơn, căn cứ vào các phân tích mang tính dự báo về nhu cầu; các giải pháp cần cụ thể, có chỉ tiêu rõ ràng và lộ trình triển khai khả thi. Trường cần thực hiện khảo sát ý kiến của các bên liên quan, đánh giá sự phù hợp về tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển nhân viên để có thể thực hiện điều chỉnh cải tiến nâng cao hiệu quả công tác. Xác định cụ thể hơn các năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp đặc thù của các vị trí việc làm, từ đó có cách đánh giá phù hợp, chính xác, giảm bớt yếu tố chủ quan trong đánh giá. Xây dựng và triển khai các hoạt động tập huấn đào tạo tại chỗ một cách cụ thể hơn. Trường, Khoa nên đưa thêm các nội dung cụ thể đánh giá các hoạt động phục vụ cộng đồng vào yêu cầu nhiệm vụ và tiêu chí đánh giá.

8. Mở rộng đối tượng khảo sát khi xây dựng chính sách tuyển sinh. Tổ chức đánh giá việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Tăng cường đội ngũ chuyên viên tham vấn tâm lý cả về số lượng và chất lượng.

9. Có giải pháp cách âm tốt hơn giữa các phòng học. Bổ sung thêm nguồn học liệu Tiếng Anh cho ngành. Đầu tư hoặc tìm nguồn tài trợ để trang bị thêm máy móc (đặc

biệt là máy X-Quang) để học môn chẩn đoán hình ảnh. Xem xét việc thành lập bệnh viện Thú y để tăng cơ hội thực tiễn cho người học. Cần có sự liên thông các phần mềm quản lý, tích hợp dữ liệu giữa các mảng hoạt động và phát triển thành các dashboard (công cụ hiển thị) để hỗ trợ hiệu quả hơn trong quá trình quản lý và ra quyết định của các cấp lãnh đạo. Đẩy mạnh việc triển khai hệ thống LMS tại Khoa. Cải thiện hệ thống wifi một số khu vực.

10. Hoàn thiện cơ chế, biểu mẫu quy trình, cỡ mẫu lấy ý kiến các bên liên quan khi rà soát, cập nhật và phát triển chương trình dạy học phù hợp hơn với đặc thù của ngành Thú y. Đảm bảo sự tương thích và phù hợp giữa chuẩn đầu ra và các phương pháp dạy học, hình thức và nội dung đánh giá kết quả học tập của người học trong các học phần. Xây dựng bộ tiêu chí và các văn bản hướng dẫn, triển khai sử dụng bộ tiêu chí để đánh giá mức độ tương thích và phù hợp của tổ hợp các hoạt động dạy học, hoạt động kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần và của chương trình đào tạo.

11. Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát, cập nhật và xử lý số liệu kết quả đầu ra và số liệu nghiên cứu khoa học của người học chính xác và hiệu quả; xác định thời gian thôi học, tốt nghiệp của người học chính xác và đưa vào công thức tính đúng; phân tích số liệu và xác định nguyên nhân để có biện pháp cải tiến. Phát triển quỹ nghiên cứu khoa học từ Trường và đối tác hợp tác, hỗ trợ dự án. Thực hiện phân tích mức độ hài lòng các bên liên quan về chương trình đào tạo để cải tiến chất lượng.

Hội đồng đề nghị Trường/Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

